TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2023/QĐST- HNGĐ	*Đông Hưng, ngày 09 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Dương Đình C**,** sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Chị Bùi Thị D**,** sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Đình C và chị Bùi Thị D tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào ngày 15/11/2012, là hôn nhân hợp pháp.

Sự thỏa thuận của anh C và chị D về việc thuận tình ly hôn là tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Cuộc sống chung của anh chị không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2022. Nay cả hai đều không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Vì vậy, cần công nhận cho anh C và chị D được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Dương Đình C và chị Bùi Thị D có 02 con chung là Dương Đình D, sinh ngày 07/01/2014 và Dương Hà C, sinh ngày 14/12/2016. Ly hôn, anh Dương Đình C là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung; chị Bùi Thị D cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000đồng/01 tháng (hai con là

2.000.000đồng/01 tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Thỏa thuận của anh C và chị D về việc nuôi con là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con và phù hợp với pháp luật, nên được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về tài sản: Anh Dương Đình C và chị Bùi Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Dương Đình C và chị Bùi Thị D nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (Các đương sự không đồng ý đoàn tụ nhưng đã thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề có liên quan), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Đình C và chị Bùi Thị D.

- Về con chung: Anh Dương Đình C là người trực tiếp nuôi cả 02 con chung, chị Bùi Thị D cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000đồng/01 tháng (hai con là 2.000.000đồng/01 tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Bùi Thị D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; anh Dương Đình C và chị Bùi Thị D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về tài sản: Anh Dương Đình C và chị Bùi Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Dương Đình C và chị Bùi Thị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh C và chị D nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0003147 ngày 01/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND xã T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
Đã ký

Lê Kiên Trung